

Cà Mau, ngày 26 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KHOẢN 1, KHOẢN 2 ĐIỀU 20 ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau

I. Căn cứ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021.

II. Nội dung

Trên cơ sở những thay đổi của quy định pháp luật Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung **khoản 1, khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty** như sau:

TT	Theo Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
1	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p>

<p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty; 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty; 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 01/BB-ĐHĐCĐ-2022 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 26/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

- 1.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	934,77	875,49	898,56	103%	96%
	<i>Trong đó: - Sản phẩm từ gốc urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>35,51</i>	<i>74,30</i>	<i>75,25</i>	<i>101%</i>	<i>212%</i>
-	NPK	Nghìn tấn		47,87	48,19	101%	
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	973,39	765,87	755,50	99%	78%
-	Sản phẩm từ gốc urê	Nghìn tấn	35,15	62,65	68,42	109%	195%
-	NPK	Nghìn tấn		47,18	38,39	81%	
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	171,48	150,00	161,07	107%	94%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.700,33	9.168,32	10.041,67	110%	130%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	716,53	924,45	1.956,27	212%	273%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	662,45	867,50	1.826,12	211%	276%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	87,09	98,85	222,41	225%	255%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.663,86	9.132,59	10.056,63	110%	131%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	714,83	920,66	1.950,55	212%	273%

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	Năm 2021		Tỷ lệ	
				KH	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/I
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	661,56	864,57	1.821,83	211%	275%
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	80,24	91,87	196,77	214%	245%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	14%	17%	37%	212%	273%
6	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	112,89	96,84	72,58	75%	64%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2022:

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	860,10
	<i>Trong đó: Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>80,00</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	80,00
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	770,27
2.2	Các sản phẩm phân bón từ gốc Urê	Nghìn tấn	80,00
2.3	NPK	Nghìn tấn	80,00
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	202,00

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.059,73
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	543,66
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	513,26
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	73,92
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	6.447,03
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.016,52
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	542,11
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	512,41
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	67,73
6	Đầu tư XDCB và MS TTB		
6.1	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	929,96
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	929,96
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	929,96
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	290,67
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	639,29

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.

1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- 1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
- 1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2021.
Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2021 như sau:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2021	1.930,52
1	LNST chưa phân phối năm 2020 chuyển sang năm 2021	160,95
2	LNST năm 2021	1.821,83
3	Điều chỉnh LN liên quan đến cổ phần hóa	(52,27)
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2021	1.695,14
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	546,55
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	195,67
	Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động	96,68
	-Quỹ Thưởng người quản lý	2,31
	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	96,68
4	Chia cổ tức (18% VDL tương đương 1.800 đồng/cổ phiếu)(**)	952,92
III	LNST chưa phân phối năm 2021 chuyển sang năm 2022 (***)	235,38

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2021: 5.294 tỷ đồng

- 1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Stt	Khoản mục	Giá trị
		(tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2022 theo kế hoạch	747,38
1	LNST chưa phân phối năm 2021 chuyển sang năm 2022	235,38
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo kế hoạch	512,00
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2022	652,29
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	153,60
3	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	75,17
4	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2022 vượt KH)	
5	Dự kiến chia cổ tức (8% VDL tương đương 800 đồng/cổ phiếu)	423,52

(i): Quỹ đầu tư phát triển : 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty : 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động : 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2022: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

- Thực hiện năm 2021: **12.405,97** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS: 9.269,924 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS: 1.063,211 triệu đồng.

- Tổng cộng: **10.333,135** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao thực hiện năm 2022:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua nội dung bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái.</i>	2029
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái.</i>	4669
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: Bán lẻ chế phẩm hoạt chất sinh học phục vụ nông nghiệp - công nghiệp - môi trường sinh thái</i>	4773
4	Công thông tin. <i>Chi tiết: Thiết lập mạng xã hội</i>	6312

1.12. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2022.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Ngọc Nguyễn